

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nhữ Thanh N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 30, ngõ 165, đường Tiên Lũng, tổ dân phố 08, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Lưu Quốc T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 23, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nhữ Thanh N** và anh **Lưu Quốc T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu **Lưu Trà M**, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2009 cho chị **Nhữ Thanh N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh **Lưu Quốc T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Nhữ Thanh N** và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị **Nhữ Thanh N** và anh **Lưu Quốc T** đều xác định tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung:* Chi Nhữ Thanh N và anh Lưu Quốc T đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* + Chị Nhữ Thanh N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000349, ngày 01 tháng 3 năm 2024, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nhữ Thanh N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Lưu Quốc T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường L (nơi đăng ký KH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn